

Số: 10/2017/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ
Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị
và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Taekwondo.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Taekwondo được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện

1. Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m² trở lên.
2. Ánh sáng đảm bảo từ 200 lux trở lên.
3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.
4. Có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh.
5. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện.



6. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.

7. Trang thiết bị tập luyện:

a) Võ phục tập luyện: 01 bộ/01 võ sinh.

b) Địch đá các loại: 01 chiếc/04 võ sinh.

Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu

1. Tuân thủ các điều kiện quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Thông tư này.

2. Sàn thi đấu bằng phẳng được trải thảm có tính đàn hồi, kích thước thảm thi đấu 10m x 10m.

3. Võ phục thi đấu, bảo hộ tay, chân, gối, hạ bộ và bịt răng: 01 bộ/01 võ sinh.

4. Giáp, mũ thi đấu Taekwondo: 03 bộ/01 sân.

5. Bảng công bố điểm, cân trọng lượng cơ thể võ sinh.

Điều 5. Mật độ tập luyện

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 03m²/01 võ sinh.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh/buổi tập.

Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Taekwondo Việt Nam hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Taekwondo.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Taekwondo trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Taekwondo do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2018.

2. Thông tư số 21/2011/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổng kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL;
- Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT, VXT (400).

BỘ TRƯỞNG

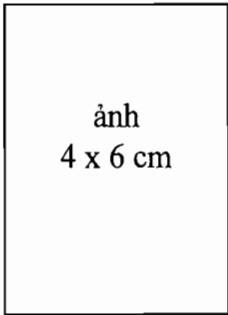


Nguyễn Ngọc Thiện

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2017 TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Taekwondo

| | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2) | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> |
| Số: /GCN ... (3) | ... (4) ..., ngày ... tháng ... năm ... |
|  <p>ảnh 4 x 6 cm</p> | GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn người hướng dẫn tập luyện môn Taekwondo |
| |(2)..... |
| | Ông (Bà): |
| | Sinh ngày: |
| | Số CMND/ Thẻ căn cước : |
| | Nơi thường trú: |
| | Đã hoàn thành chương trình tập huấn kiến thức nghiệp vụ chuyên môn thể dục thể thao về môn Taekwondo. |
| | Thời gian: từ ngày đến |
| | Tại: |
| | CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</i> |

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (4) Địa danh.

